

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2023/HS-ST  
Ngày: 06 - 7 - 2023.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Doãn Văn Tuyến

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Tạ Văn Nhật.

Bà Nguyễn Thị Sen.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọt - Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thanh Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 57/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2023/QĐXXST- HS ngày 22 tháng 6 năm 2023, đối với:

**- Bị cáo:** Ngô Văn T, sinh năm 1982 tại huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội; nơi ĐKKHKT và cư trú: Số 22/182 Phùng Hưng, thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn H và bà Phạm Thị Hiền; có vợ (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2010;

Tiền án: Ngày 22/8/2018, bị Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 20/11/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 20 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tổng hợp với 15 tháng tù của bản án năm 2018 là 35 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/11/2021; tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2013, bị UBND huyện Đan Phượng ra quyết định về việc áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh (đưa đi cai nghiện) 24 tháng. Ngày 02/3/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng; ngày 27/3/2023, Công an xã Kim Chung, huyện Hoài Đức đã đưa Thành vào lưu trú tại Cơ sở cai nghiện số 1 Hà Nội;

Danh bản, chỉ bản số 139 của Công an huyện Đan Phượng lập ngày 05/4/2023; bị bắt tạm giữ, tạm giam: Không; bị cáo hiện đang đi cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện số 1 Hà Nội từ ngày 27/3/2023 đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn Bãi Thụy, xã Đồng Tháp, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Đỗ Thị Q, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn Thọ Vực, xã Đồng Tháp, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

+ Ông Ngô Văn H, sinh năm 1955; nơi cư trú: Phố Phùng Hưng, thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

+ Bà Phạm Thị T, sinh năm 1985; nơi cư trú: Khu Phú Lợi, phường Bến Tắm, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 12 giờ 10 phút ngày 07/12/2022, Ngô Văn T, sinh năm 1982 ở phố Phùng Hưng, thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội điều khiển xe máy BKS 34M3-8230 đi từ nhà đến đập tràn thuộc thôn Bãi Thụy, xã Đồng Tháp, huyện Đan Phượng để tìm con gái của Thành. Khi đến cánh đồng thuộc thôn Bãi Thụy, xã Đồng Tháp thì Thành nhìn thấy 02 cột điện bê tông của anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1972 ở thôn Bãi Thụy, xã Đồng Tháp, huyện Đan Phượng đang để trên bờ ruộng không có ai quản lý nên đã nảy sinh trộm cắp 02 cột điện trên bán lấy tiền. Sau khi quan sát, Thành kéo 01 cột điện trên ra xe máy nhưng do quá nặng nên Thành đã mượn búa của người dân gần đó (không rõ tên tuổi, địa chỉ) đập bỏ bê tông bên ngoài và lấy sắt bên trong mang đi bán cho bà Đỗ Thị Q, sinh năm 1972 ở thôn Thọ Vực, xã Đồng Tháp, huyện Đan Phượng với giá 250.000 đồng. Số tiền này Thành đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Sau đó, Thành tiếp tục đập bỏ bê tông bên ngoài của cột điện thứ 2, khi vừa đập xong lớp bê tông bên ngoài và Thành chưa kịp mang đi bán thì anh Nguyễn Văn T phát hiện hô hoán. Thành bỏ chạy để lại xe máy, búa và số sắt trong cột điện vừa đập được. Đến ngày 27/3/2023, Thành bị Công an xã Kim Chung, huyện Hoài Đức đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện bắt buộc số 1, thành phố Hà Nội.

Tại Kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐGTS ngày 15/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện Đan Phượng, kết luận: 02 cột điện bê tông cốt thép, kiểu cột H, góc cột 30 x 30cm, ngọn cột 15 x 15 cm, xác định cho cột điện BTCT còn nguyên đầy đủ các yếu tố kỹ thuật, thời điểm định giá tháng 02/2023, trị giá 3.260.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 55/CT-VKS-ĐP ngày 31 tháng 5 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Ngô Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Văn T khai nhận hành vi đã thực hiện như nội dung nêu trên. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đều vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Ngô Văn T về tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Thành tù 27 tháng tù đến 33 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại ông Ngô Văn H 01 chiếc xe máy BKS 34M3- 8230.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra và truy tố, Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Văn T đã thành khẩn khai nhận hành vi của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, được chứng minh bằng lời khai bị hại, người làm chứng, vật chứng và các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 12 giờ 10 phút ngày 07/12/2022, tại bờ ruộng thuộc thôn Bãi Thụy, xã Đồng Tháp, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội, Ngô Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt hai chiếc cột điện của anh Nguyễn Văn T trị giá 3.260.000 đồng. Thành đã dùng búa đập bỏ lớp bê tông bên ngoài để lấy sắt bên trong mang đi bán cho bà Đỗ Thị Q số sắt của một chiếc cột điện là 250.000 đồng, số tiền này Thành dùng mua ma túy để sử dụng. Đối với số sắt trong chiếc cột điện thứ hai, Thành chưa kịp bán thì bị phát hiện và thu giữ tang vật.

Như vậy, hành vi của bị cáo Ngô Văn T đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo Thành đã có 02 tiền án thuộc trường hợp tái phạm chưa được xóa án nay lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo là “tái phạm nguy hiểm” theo qui định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn trong bản cáo trạng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo là người nghiện ma túy, có nhân thân xấu đã từng hai lần bị Tòa án xét xử phạt tù về tội phạm ma túy và hai lần bị cơ quan nhà nước quyết định áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng không sửa chữa; bị cáo cũng có đủ khả năng nhận thức về hành vi của mình nhưng do coi thường pháp luật nên dẫn đến phạm tội. Vì vậy, cần phải có hình phạt

ng nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Hội đồng xét xử cũng xem xét, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

[4] Theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự thì ngoài hình phạt chính còn quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền, xét thấy bị cáo Ngô Văn T là lao động tự do, bản thân nghiện ma túy và không có điều kiện về kinh tế để đảm bảo cho việc thi hành án nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Đối với bà Đỗ Thị Q là người mua sắt của Ngô Văn T, sau khi mua bà Quang đã bán lại số sắt trên cho người khác, không biết là ai. Khi mua sắt của Thành thì bà Quang không biết là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Văn T đã nhận lại số sắt Thành đập trong chiếc cột điện thứ hai, số sắt Thành lấy ở cột điện thứ nhất không thu hồi được nhưng anh Thắng không yêu cầu, đề nghị gì về việc bồi thường dân sự nên không xem xét.

[7] Về vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh Thắng số sắt đã thu giữ được (số sắt Thành lấy trong cột điện thứ hai) là đúng pháp luật.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 34M3 - 8230 đăng ký tên chủ sở hữu là Phạm Thị T ở thị trấn Bến Tắm, huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Quá trình điều tra, bà Thanh xác nhận có đăng ký chiếc xe như trên nhưng bà Thanh đã bán lại cho người khác, không biết là ai. Cơ quan điều tra đã tiến hành tra cứu, kết quả xác định chiếc xe không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Bị cáo Thành khai có mượn chiếc xe trên của của ông Ngô Văn H (bố của Thành) để đi lại, việc Thành sử dụng xe máy trên đi trộm cắp tài sản thì ông Hợp không biết nên trả lại cho ông Hợp là có căn cứ.

[8] Án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo Ngô Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Văn T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt để thi hành án.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, về xử lý vật chứng: Trả lại ông Ngô Văn H 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha đã qua sử dụng, biển kiểm soát 34M3 - 8230 (Vật chứng hiện lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/6/2023 với Công an huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội).

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Ngô Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Ngô Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- CQTHAHS huyện Đan Phượng;
- CCTHADS huyện Đan Phượng;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Doãn Văn Tuyền**

